

Số: 185/2021/QĐST- HNGĐ

*Lào Cai, ngày 20 tháng 9 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 210/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Trung Đ- Sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện T, tỉnh Yên Bái.

2. Chị Đặng Vũ Kiều A- Sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 36, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trung Đ và chị Đặng Vũ Kiều A kết hôn với nhau vào ngày 24/7/2020, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn đến tháng 12 năm 2020, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm chia sẻ cho nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn đã được gia đình và bạn bè hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2020 cho đến nay không quan hệ với nhau về tình cảm và kinh tế. Đến nay anh Đ và chị A cùng xác

định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 09/11/2020 khi ly hôn anh Đ, chị A thống nhất thỏa thuận chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Đức M đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Trung Đ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Đức M cùng chị A là 1.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2021 cho đến khi cháu M đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Hiện nay anh Nguyễn Trung Đ làm giáo viên thu nhập là 9.000.000 đồng/tháng, chị A làm giáo viên thu nhập là 8.000.000đồng/tháng.

[3] Về tài sản: Anh Nguyễn Trung Đ và chị Đặng Vũ Kiều A không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Trung Đ và chị Đặng Vũ Kiều A thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu của anh Nguyễn Trung Đ và chị Đặng Vũ Kiều A đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung Đ và chị Đặng Vũ Kiều A

- Về con chung: Giao Nguyễn Đức M, sinh ngày 09/11/2020 cho chị Đặng Vũ Kiều A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Trung Đ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Đức M cùng chị Đặng Vũ Kiều A là 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng một tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2021 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Trung Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị Đặng Vũ Kiều A có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng anh Nguyễn Trung Đ phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Trung Đ và chị Đặng Vũ Kiều A mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí

đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0000928 ngày 31/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKS tỉnh, TP;
- Các đương sự,
- T.H.A DS TP
- UBND phường K.
- .- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tuyết Lanh**